



CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 Nguyễn Chí Thanh - TP Quảng Ngãi

Tel : 0255.3. 822831 Fax : 055.3822843

Website : www.qns.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

TT	TÊN TÀI LIỆU
I-	Tài liệu Đại hội công bố trên Website
1-	Qui chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
2-	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
3-	Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi
4-	Báo cáo tài chính & Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017
5-	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty CP Đường Quảng Ngãi
6-	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 12 /TTr-QNS-HĐQT ngày 17/3/2018 của Hội đồng Quản trị về các nội dung trình ĐHĐCĐ 2018 <u>phê chuẩn</u>
7-	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 01 /TTr-QNS-BKS ngày 17/3/2018 của Ban Kiểm Soát về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2018
8-	Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2018 và Báo cáo tóm tắt nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ.
9-	Dự thảo Qui chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi
10-	Mẫu Phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
11-	Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Đường Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày **31/3/2018**; để Đại hội được tiến hành thuận lợi và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

A- Các qui định chung tại Đại hội:

1. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (gọi tắt là Đại biểu cổ đông) được quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đại hội điều hành. Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa đại hội nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề yêu cầu biểu quyết được thông qua khi đạt được ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Danh sách Ban kiểm phiếu phải được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua tại Đại hội.

6. Nội dung và các diễn biến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được Thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản và thông qua tại Đại hội trước khi bế mạc.

B- Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Sau khi Đại biểu cổ đông hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ gửi cho Đại biểu cổ đông **Thẻ biểu quyết** và **Phiếu biểu quyết**.

1- Thẻ biểu quyết :

- **Đặc điểm** : Thẻ biểu quyết có **màu trắng**, ghi thông tin Đại biểu cổ đông gồm: Họ và tên đại biểu, mã số đại biểu và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội .

- **Mục đích** : Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức **giơ thẻ biểu quyết**, bao gồm :

- + Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
- + Thông qua danh sách thẩm tra tư cách đại biểu cổ đông dự đại hội và điều kiện tiến hành đại hội;
- + Thông qua Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu tại Đại hội;
- + Thông qua Ban Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ;
- + Thông qua chương trình Đại hội;
- + Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- **Cách sử dụng**: Đại biểu cổ đông thực hiện việc **GIƠ thẻ biểu quyết** để biểu quyết “*tán thành*”, hoặc “*không tán thành*”, hoặc “*Không có ý kiến*” với những nội dung biểu

quyết khi Ban Tổ chức hoặc Chủ Tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết (có ghi mã số biểu quyết) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban Tổ chức hoặc Chủ Tọa Đại hội công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2- Phiếu biểu quyết:

- **Đặc điểm** : Phiếu biểu quyết có màu **vàng**, được đóng dấu treo của Công ty CP Đường Quảng Ngãi; trên phiếu có ghi thông tin Đại biểu cổ đông gồm: Họ và tên đại biểu, mã số đại biểu và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- **Mục đích** : Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua tại Đại hội bằng cách ghi phiếu. Những nội dung cần biểu quyết bao gồm :

- + Thông qua Báo cáo Hội đồng Quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi
- + Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát Công ty CP Đường Quảng Ngãi
- + Thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017
- + Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
- + Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
- + Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả SXKD năm 2018
- + Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018
- + Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty
- + Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi .
- + Thông qua việc Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
- + Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2018
- + Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP đường Quảng Ngãi

- Cách sử dụng : Trên Phiếu biểu quyết, Ban tổ chức đã in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết . Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có ba (3) phương án cần biểu quyết là “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*”. Khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu Đại biểu cổ đông biểu quyết, Đại biểu cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu nhân (X) vào phương án đó.

Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty CP Đường Quảng Ngãi, kính trình Đại hội thông qua.





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02 Nguyễn Chí Thanh- P. Quảng Phú- TP. Quảng Ngãi- Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: (0255) 3726.110

Fax: (0255) 3822.843

E-Mail: info@qns.com.vn

Website: <http://www.qns.com.vn>

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Thời gian làm việc của Đại hội : 1 buổi

* **Từ 7 giờ đến 7 giờ 30:** Đại biểu cổ đông đăng ký, nhận tài liệu.

* **Từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30:** Tiến hành Đại hội.

Chương trình nghị sự:

- 1 – Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
- 2 – Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
- 3 – Đại hội thông qua và phê chuẩn các nội dung:
 - + Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017
 - + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
 - + Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
 - + Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
 - + Kế hoạch kinh doanh năm 2018
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty
 - + Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi
 - + Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
 - + Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung
 - + Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Đàng



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
NGÀY 31/3/2018**

Kính thưa: Quý Cổ đông.

Căn cứ quy định của pháp luật; Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi đã được kiểm toán. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và các định hướng hoạt động năm 2018 như sau:

I. Kết quả thực hiện năm 2017:

1. Những chỉ tiêu cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.438.142	2.438.131	100
Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.400.000	7.738.470	105
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	207.000	1.138.338	550
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	184.230	1.026.799	557
Tỷ lệ cổ tức	%	≥ 15	35	

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 18 kỳ họp, trong đó:

- 01 kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017;
- 01 kỳ họp trực tiếp tổ chức tại Văn phòng Công ty;
- 16 kỳ họp lấy ý kiến bằng văn bản.

Và ban hành mười tám (18) Nghị quyết, ba mươi sáu (36) Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và tổ chức nhân sự phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.



Tại các phiên họp, các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự đầy đủ. Các phiên họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham dự của Ban Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các đoàn thể và Ban kiểm soát. Các quyết định thông qua tại phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên.

Giữa Hội đồng Quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình thực hiện và triển khai nhiệm vụ; các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đảm bảo kịp thời, đúng luật và hiệu quả cao.

2.1 Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ:

Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 đã quyết nghị Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo hoàn thành công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ **1.875 tỷ đồng** lên **2.438 tỷ đồng**, theo phương thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 cho Cổ đông hiện hữu tương ứng theo tỷ lệ 30% trên số cổ phần hiện hữu, tăng **563 tỷ đồng**.

2.2 Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền còn lại của năm 2016 và ứng cổ tức năm 2017:

- Chi trả cổ tức còn lại của năm 2016: Tỷ lệ cổ tức là 10%, thực hiện chi trả từ tháng 4/2017.

- Chi ứng cổ tức của năm 2017:

+ Đợt 1: Tỷ lệ ứng cổ tức là 5%, thực hiện chi trả từ tháng 8/2017.

+ Đợt 2: Tỷ lệ ứng cổ tức là 5%, thực hiện chi trả từ tháng 01/2018.

2.3 Công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

➤ Công tác đầu tư:

Trước những thách thức của hội nhập kinh tế thế giới, kinh tế trong nước trải qua nhiều biến động đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng Công ty vẫn luôn chú trọng công tác đầu tư cho nghiên cứu phát triển. ngoài việc khai thác tốt các máy móc thiết bị hiện có, Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm giảm chi phí sản xuất, không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua, Hội đồng Quản trị đã triển khai phê duyệt, tổ chức thực hiện công tác đầu tư đúng tiến độ, tiết kiệm và đảm bảo hiệu quả. **Tổng giá trị vốn đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2017 là: 116.957 triệu đồng.** Gồm các hạng mục:



STT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng vốn đầu tư được HĐQT phê duyệt trong năm 2017
1	Dự án đầu tư máy kéo, thiết bị làm đất, trồng và chăm sóc mía của Xí nghiệp cơ giới nông nghiệp An Khê - CN Cty CP Đường Quảng Ngãi	Triệu đồng	52.870
2	Điều chỉnh hạng mục đầu tư và tổng mức đầu tư của DA đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất nước khoáng có gaz chai PET dung tích 480ml công suất 16.000 chai/giờ của NM Nước khoáng Thạch Bích	Triệu đồng	16.054
3	Điều chỉnh hạng mục đầu tư nhà xưởng sản xuất, kho thành phẩm của NM Nước khoáng Thạch Bích	Triệu đồng	1.918
4	Điều chỉnh dự án đầu tư Xí nghiệp cơ giới nông nghiệp An Khê	Triệu đồng	8.018
5	Dự án đầu tư dây chuyền thiết bị máy rót TBA 1000 của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy	Triệu đồng	38.097
Tổng cộng			116.957

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành và đưa vào hoạt động một số dự án đã được phê duyệt. Cụ thể:

- Đưa Dự án Nhà máy Đường An Khê đi vào hoạt động trong vụ ép 2016-2017 đạt công suất 12.000 tấn mía/ngày và đưa dự án mở rộng NM Đường An Khê công suất 18.000 tấn mía/ngày vào hoạt động trong vụ 17-18.

- Đưa Dự án Nhà máy Điện sinh khối An Khê đi vào hoạt động, bắt đầu sản xuất thử và phát lên điện lưới quốc gia từ tháng 01/2018.

- Tháng 12/2017, khánh thành Nhà máy sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương, công suất giai đoạn I là 90 triệu lít/năm.

- Tiếp tục đầu tư và đưa vào sử dụng 185 thiết bị canh tác, thi công cơ giới hóa vùng nguyên liệu mía.

➤ **Công tác tổ chức quản lý:**

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Cân đối các nguồn tiền, thực hiện các biện pháp huy động vốn hợp lý, đảm bảo cung ứng vốn để thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ, đảm bảo việc quyết toán các công trình hoàn thành kịp thời.

- Chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển chung toàn Công ty trên các lĩnh vực: Sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư; phát triển thị trường, vùng nguyên liệu và nguồn nhân lực.



- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả, điều chỉnh chính sách tiền lương – thu nhập kịp thời và phù hợp nhằm phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của người lao động, nâng cao hiệu quả.

- Chỉ đạo tiếp tục đổi mới khoa học công nghệ và áp dụng Quy chế sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa trong quản lý SX-KD nhằm kích thích tạo đòn bẩy sáng tạo của người lao động.

➤ Công ty tác phối hợp:

Hội đồng Quản trị luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của Hội đồng Quản trị đều được sự đồng thuận của các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty.

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ,... và tạo điều kiện để Ban điều hành, các đơn vị thành viên chủ động sáng tạo trong công việc.

2.4 Thù lao của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Công ty chưa chi trả bất kỳ khoản thù lao nào cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

II. Định hướng phát triển trong năm 2018:

1. Định hướng phát triển:

Hội đồng Quản trị thường xuyên theo dõi, nắm bắt những chính sách mới của Chính phủ trong việc lãnh đạo nền kinh tế của đất nước, tận dụng cơ hội để phát huy những thế mạnh vốn có. Đồng thời đề ra một số định hướng chủ yếu dưới đây nhằm xây dựng Công ty phát triển:

- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường nhằm đưa ra những đối sách ứng phó kịp thời có hiệu quả trước tình hình đã được dự báo là nhiều khó khăn.

- Tối ưu trong khai thác và phát triển chuỗi giá trị Mía – Đường – Điện sinh khối: tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu mía, nâng cao hiệu quả chế biến đường mía, tăng cường hoạt động sản xuất điện phát lên lưới điện Quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển thương hiệu và nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm: Đường kính trắng RS, Sữa Vinasoy, Bánh kẹo Biscafun, Nước khoáng Thạch Bích và Bia Dung Quất; giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường của sản phẩm Sữa đậu nành Vinasoy.



- Định ra xu hướng mới cho sự phát triển của sản phẩm sữa đậu nành Vinasoy; tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ, phát triển hệ thống thị trường, xây dựng mới các kênh phân phối, ... để khai thác năng lực kinh doanh các sản phẩm của Công ty.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	TH/KH (%)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.438.131	2.925.757	120
Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.738.470	7.500.000	97
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	1.138.338	223.000	20
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	1.026.799	194.010	19
Tỷ lệ cổ tức	%	35	≥ 15	

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và hoàn thành các dự án đã được phê duyệt trong các năm trước để đi vào hoạt động hiệu quả như:

- Hoàn thiện Dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 18.000 tấn mía/ngày.
- Hoàn thiện Dự án Nhà máy Điện sinh khối An Khê.
- Triển khai lập dự án đầu tư và đầu tư dây chuyền đường luyện RE có công suất 1.000 tấn/ngày. Kinh phí dự kiến 1.200 tỷ đồng.

4. Giải pháp thực hiện:

Trên cơ sở những định hướng phát triển trong năm 2018, Hội đồng Quản trị chỉ đạo tập trung các giải pháp sau:

- Công ty xác định phát triển bền vững trên tinh thần mọi hoạt động phải tuân thủ đúng pháp luật, bảo vệ môi trường, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Công ty và những người trồng nguyên liệu và duy trì ổn định, nâng cao uy tín thương hiệu Công ty.
- Sử dụng quỹ khoa học và công nghệ đúng quy định và hợp lý trong nghiên cứu các sản phẩm. Không ngừng duy trì ổn định và cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo niềm tin đối với khách hàng.
- Đầu tư khoa học công nghệ, thiết bị mới để tăng hiệu quả trên cơ sở nâng cao năng lực quản trị tài chính, tăng cường huy động các nguồn vốn chi phí thấp, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: (0255) 3726.110

Fax: (0255) 3822.843

E-Mail: info@qns.com.vn

Website: <http://www.qns.com.vn>

- Thực hiện tuyển dụng, bố trí sử dụng, đào tạo, đánh giá để có chính sách đãi ngộ kịp thời theo hiệu quả công việc nhằm phát huy năng lực và khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân đồng thời giữ chân và thu hút nhân tài.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phương pháp quản trị tiên tiến, từng bước tinh gọn cơ cấu tổ chức, tạo sự linh hoạt và năng động trong công tác quản lý điều hành.

Để vượt qua những thách thức, hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi phát triển bền vững; Hội đồng Quản trị mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý Cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Đàng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: (0255) 3726.110

Fax: (0255) 3822.843

E-Mail: info@qns.com.vn

Website: <http://www.qns.com.vn>



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 212/2018/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 12/03/2018, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

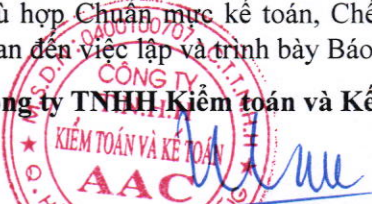
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC


Trần Thị Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2018


Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.907.328.277.110	1.775.178.657.229
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		527.962.730.727	136.507.337.409
1. Tiền	111	5	527.962.730.727	136.507.337.409
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		751.000.000.000	555.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	751.000.000.000	555.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		289.127.696.140	394.610.257.385
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	21.714.571.123	21.730.731.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	262.984.883.735	369.151.732.585
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	15.960.743.209	14.031.006.538
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(11.532.501.927)	(10.303.213.206)
IV. Hàng tồn kho	140	11	320.451.913.779	518.712.729.812
1. Hàng tồn kho	141		320.451.913.779	518.712.729.812
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.785.936.464	170.348.332.623
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	3.443.959.600	5.124.814.042
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.316.191.352	163.315.864.229
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	25.785.512	1.907.654.352
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			5.091.713.391.055	4.349.210.532.404
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		690.181.497	690.181.497
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	690.181.497	690.181.497
II. Tài sản cố định	220		2.805.334.180.253	1.849.088.409.303
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.547.570.410.841	1.522.236.378.379
- Nguyên giá	222		5.400.125.347.730	4.053.887.895.781
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.852.554.936.889)	(2.531.651.517.402)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	250.369.058.322	326.376.122.622
- Nguyên giá	225		566.855.012.526	559.228.847.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(316.485.954.204)	(232.852.724.908)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	7.394.711.090	475.908.302
- Nguyên giá	228		9.894.863.217	2.739.038.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.500.152.127)	(2.263.129.823)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.046.689.994.968	2.270.645.041.185
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	2.046.689.994.968	2.270.645.041.185
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		238.999.034.337	228.786.900.419
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	238.852.929.328	228.685.126.570
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		146.105.009	101.773.849
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.999.041.668.165	6.124.389.189.633

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.517.213.594.560	2.213.173.298.750
I. Nợ ngắn hạn	310		2.344.902.863.853	1.968.146.714.290
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	539.666.220.767	475.096.509.480
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	37.817.684.623	44.330.632.801
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	19	80.223.667.662	87.937.284.534
4. Phải trả người lao động	314		115.200.035.305	129.973.295.169
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	1.497.281.684	1.442.907.348
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21.a	124.674.652.026	14.485.250.748
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22.a	1.404.083.049.153	1.178.137.352.767
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		41.740.272.633	36.743.481.443
II. Nợ dài hạn	330		172.310.730.707	245.026.584.460
1. Phải trả dài hạn khác	337	21.b	18.090.177.914	16.774.957.534
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22.b	145.171.459.706	213.444.295.806
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	23	9.049.093.087	14.807.331.120
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.481.828.073.605	3.911.215.890.883
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	4.481.828.073.605	3.911.215.890.883
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	2.438.130.540.000	1.875.493.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.438.130.540.000	1.875.493.730.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	288.335.082.456	288.350.082.456
3. Cổ phiếu quỹ	415	24	(834.457.318.216)	(834.457.318.216)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	454.466.302.694	383.972.302.694
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	2.135.353.466.671	2.197.857.093.949
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.313.802.108.949	866.922.397.833
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		821.551.357.722	1.330.934.696.116
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.999.041.668.165	6.124.389.189.633

Tổng Giám đốc

Võ Thành Đàng

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Bình

Người lập

Trần Thị Xuân Hiền

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	7.672.762.678.391	7.008.333.702.536
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	39.874.759.451	36.229.448.622
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.632.887.918.940	6.972.104.253.914
4. Giá vốn hàng bán	11	28	5.636.856.810.767	4.696.861.298.129
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.996.031.108.173	2.275.242.955.785
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	37.649.239.466	72.794.068.650
7. Chi phí tài chính	22	30	78.015.189.109	77.040.744.288
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		76.532.882.170	69.616.614.945
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	31.a	697.051.294.118	714.777.465.910
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.b	146.022.111.232	44.089.371.433
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.112.591.753.180	1.512.129.442.804
12. Thu nhập khác	31	32	28.057.819.110	33.216.796.347
13. Chi phí khác	32	33	2.311.933.712	2.573.482.675
14. Lợi nhuận khác	40		25.745.885.398	30.643.313.672
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.138.337.638.578	1.542.772.756.476
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	111.583.257.016	132.996.929.570
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(44.331.160)	(100.594.210)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.026.798.712.722	1.409.876.421.116
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.026.798.712.722	1.409.876.421.116
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	4.985	6.874
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	35	4.985	6.874



Tổng Giám đốc

Vũ Thanh Đăng

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Bình

Người lập

Trần Thị Xuân Hiền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.138.337.638.578	1.542.772.756.476
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định và phân bổ tiền thuê đất	02	14,15,16	413.875.173.716	324.100.222.045
- Các khoản dự phòng	03		1.229.288.721	743.793.572
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(317.555.212)	3.434.772.283
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(20.655.439.959)	(56.424.083.041)
- Chi phí lãi vay	06	32	76.532.882.170	69.616.614.945
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(90.000.000.000)
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		1.609.001.988.014	1.794.244.076.280
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		104.300.412.707	(116.846.133.732)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		198.260.816.033	(165.022.131.711)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(66.484.432.530)	(115.788.651.505)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(13.276.194.822)	(17.645.392.317)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(76.478.507.834)	(69.855.238.147)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(115.743.363.049)	(136.705.101.480)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		400.000	3.600.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.929.488.741)	(12.213.133.505)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.624.651.629.778	1.160.171.893.883
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(874.452.532.354)	(2.121.488.363.883)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		476.754.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(420.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		224.000.000.000	625.954.861.601
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.567.540.729	60.823.180.260
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.051.408.237.080)	(1.434.710.322.022)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		(15.000.000)	103.235.406.550
2. Tiền thu từ đi vay	33	22	5.658.476.103.313	5.233.729.923.316
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	22	(5.436.904.445.620)	(5.592.527.208.441)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	22	(63.898.797.407)	(58.059.727.153)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(339.447.695.875)	(284.143.387.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(181.789.835.589)	(597.764.993.178)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		391.453.557.109	(872.303.421.317)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		136.507.337.409	1.008.800.250.402
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.836.209	10.508.324
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		527.962.730.727	136.507.337.409

Tổng Giám đốc

Võ Thanh Đàng

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Bình

Người lập



Trần Thị Xuân Hiền



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 211/2018/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 12/03/2018, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 – DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.657.288.061.337	2.550.458.641.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		527.781.193.851	134.921.093.360
1. Tiền	111	5	527.781.193.851	134.921.093.360
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		751.000.000.000	555.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	751.000.000.000	555.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.041.116.892.338	1.172.579.336.451
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	21.570.668.137	21.553.826.380
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	262.971.023.735	369.151.732.585
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	768.048.604.904	792.094.204.923
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(11.473.404.438)	(10.220.427.437)
IV. Hàng tồn kho	140	11	318.631.740.835	517.620.111.621
1. Hàng tồn kho	141		318.631.740.835	517.620.111.621
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.758.234.313	170.338.099.651
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	3.416.257.449	5.114.581.070
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.316.191.352	163.315.864.229
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	25.785.512	1.907.654.352
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.097.567.286.046	4.354.108.651.062
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		690.181.497	690.181.497
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	690.181.497	690.181.497
II. Tài sản cố định	220		2.805.334.180.253	1.848.842.093.617
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.547.570.410.841	1.521.990.062.693
- Nguyên giá	222		5.397.049.492.281	4.049.071.270.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.849.479.081.440)	(2.527.081.208.032)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	250.369.058.322	326.376.122.622
- Nguyên giá	225		566.855.012.526	559.228.847.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(316.485.954.204)	(232.852.724.908)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	7.394.711.090	475.908.302
- Nguyên giá	228		9.894.863.217	2.739.038.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.500.152.127)	(2.263.129.823)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.046.689.994.968	2.270.645.041.185
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	2.046.689.994.968	2.270.645.041.185
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.b	6.000.000.000	6.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		238.852.929.328	227.931.334.763
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	238.852.929.328	227.833.121.297
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	98.213.466
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.754.855.347.383	6.904.567.292.145

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.521.101.904.763	2.195.947.331.106
I. Nợ ngắn hạn	310		2.357.237.070.558	1.959.435.285.046
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	539.578.520.767	475.095.330.790
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	37.665.606.369	43.867.501.511
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	80.018.067.682	87.735.089.061
4. Phải trả người lao động	314		109.774.143.982	122.943.439.696
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	1.497.281.684	1.442.907.348
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	21.a	142.880.128.288	13.470.182.430
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22.a	1.404.083.049.153	1.178.137.352.767
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		41.740.272.633	36.743.481.443
II. Nợ dài hạn	330		163.864.834.205	236.512.046.060
1. Phải trả dài hạn khác	337	21.b	9.644.281.412	8.260.419.134
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22.b	145.171.459.706	213.444.295.806
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	23	9.049.093.087	14.807.331.120
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.233.753.442.620	4.708.619.961.039
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	5.233.753.442.620	4.708.619.961.039
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	2.438.130.540.000	1.875.493.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.438.130.540.000	1.875.493.730.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	288.335.082.456	288.350.082.456
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	454.466.302.694	383.972.302.694
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	2.052.821.517.470	2.160.803.845.889
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.232.249.976.389	753.431.079.045
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		820.571.541.081	1.407.372.766.844
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.754.855.347.383	6.904.567.292.145



Tổng Giám đốc

Vũ Thành Đàng

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Bình

Người lập

Trần Thị Xuân Hiền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	26	7.336.457.993.167	6.855.587.472.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	35.650.775.364	34.250.885.744
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		7.300.807.217.803	6.821.336.587.164
4. Giá vốn hàng bán	11	28	5.346.778.629.319	4.567.241.681.619
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		1.954.028.588.484	2.254.094.905.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	74.689.481.658	163.424.413.395
7. Chi phí tài chính	22	30	78.015.189.109	76.588.651.282
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		76.532.882.170	69.616.614.945
8. Chi phí bán hàng	25	31.a	660.168.825.227	698.898.105.737
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31.b	140.822.611.518	38.589.566.167
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.149.711.444.288	1.603.442.995.754
11. Thu nhập khác	31	32	28.722.269.123	33.361.566.489
12. Chi phí khác	32	33	2.530.198.007	2.759.106.355
13. Lợi nhuận khác	40		26.192.071.116	30.602.460.134
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.175.903.515.404	1.634.045.455.888
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	111.420.706.857	132.996.216.010
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		98.213.466	(98.213.466)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.064.384.595.081	1.501.147.453.344

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập



Võ Thành Đàng

Nguyễn Thế Bình

Trần Thị Xuân Hiền

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.175.903.515.404	1.634.045.455.888
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định và phân bổ tiền thuê đất	02	13,14,15	413.870.965.259	323.835.336.350
- Các khoản dự phòng	03		1.252.977.001	749.678.936
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(314.435.212)	3.437.640.283
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(57.615.000.289)	(147.069.040.553)
- Chi phí lãi vay	06	32	76.532.882.170	69.616.614.945
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(90.000.000.000)
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		1.609.630.904.333	1.794.615.685.849
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		84.259.508.389	(114.210.762.936)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		198.988.370.786	(170.862.987.217)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.390.492.578	(115.849.397.575)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(14.110.730.916)	(17.354.383.616)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(76.478.507.834)	(69.855.238.147)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	19	(115.628.363.049)	(134.192.938.824)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		400.000	3.600.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.860.846.843)	(12.213.133.505)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.690.191.227.444	1.160.080.444.029
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(874.452.532.354)	(2.121.488.363.883)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		150.845.454	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(420.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		224.000.000.000	625.954.861.601
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.543.413.327	121.264.884.930
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.051.758.273.573)	(1.374.268.617.352)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		(15.000.000)	103.235.406.550
2. Tiền thu từ đi vay	33	22	5.658.476.103.313	5.233.729.923.316
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	22	(5.436.904.445.620)	(5.592.527.208.441)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	22	(63.898.797.407)	(58.059.727.153)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(403.229.429.875)	(344.616.230.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(245.571.569.589)	(658.237.836.678)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		392.861.384.282	(872.426.010.001)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		134.921.093.360	1.007.339.463.037
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.283.791)	7.640.324
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		527.781.193.851	134.921.093.360

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Võ Thành Đàng

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Nguyễn Thế Bình

Người lập

Trần Thị Xuân Hiền

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, ngày 14/3/2017;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (Công ty) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

- Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực nhiệm vụ được phân công; thường xuyên trao đổi đánh giá, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Đơn vị thành viên để có ý kiến tham gia kịp thời đối với công tác điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và Bộ máy quản lý tại các Đơn vị thành viên;

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2017 đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty, kịp thời nắm bắt thông tin để kiến nghị, đề xuất với các cấp quản trị, đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và các dự án đầu tư của Công ty.

- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Về tình hình tài chính Công ty:

- Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất với các nội dung của Báo cáo Tài chính và Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2017 của Công ty đã được Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 và phù hợp với các quy định của Hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2017 về công tác hạch toán kế toán.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Về công tác đầu tư phát triển

- Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành các Dự án đầu tư và đưa vào khai thác. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án mới nhằm gia tăng năng lực sản xuất phục vụ cho chiến lược phát triển của Công ty .

- Các Dự án đầu tư được quyết định và triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 và quyết định, phê chuẩn các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Các Nghị quyết ban hành trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị có nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và pháp luật hiện hành.

- Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tập trung vào các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và đã hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông đề ra..

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc của Công ty; triển khai Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ và các Đơn vị thành viên Công ty để thực hiện.

- Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, đảm bảo tuân thủ đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ của Công ty.

IV. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng Quản trị hoặc nhận đầy đủ hồ sơ tài liệu của các phiên họp lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản; tham gia các hội nghị, các cuộc họp của Tổng Giám đốc triển khai sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông giao phó. Các thành viên Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Nhờ đó, Ban Kiểm soát có thể tiếp cận, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình hoạt động Công ty và các Đơn vị thành viên; thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp về các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát, cũng như tham gia cùng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

- Ban Kiểm soát duy trì việc trao đổi thông tin với đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát chất lượng kiểm toán các dự án đầu tư, kiểm toán báo cáo tài chính, cũng như cập nhật kịp thời các kết quả báo cáo kiểm toán tài chính.

- Đối với Cổ đông, Ban Kiểm soát đã luôn sẵn sàng tiếp nhận, trao đổi thông tin, tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông, cũng như giải quyết những vướng mắc của cổ đông.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của Công ty, không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông, không nhận được ý kiến nào của người lao động gửi đến Ban Kiểm soát về sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Các hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi trong năm 2017 đều tuân thủ quy định pháp luật, Điều Lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

2. Kiến nghị đối với Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có cho phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành. Rà soát, điều chỉnh các văn bản điều hành nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

- Cùng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời sự phát triển của Công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

- Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi mặt hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty; sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính; đồng thời thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản trị điều hành; đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là kiểm soát hoạt động, kiểm soát kế hoạch và kiểm soát tài chính tại Công ty và các đơn vị thành viên.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2017 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đình Quế

Nơi nhận:

- Cổ đông QNS;
- Thành viên HĐQT, TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS,VT Cty

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG PHÊ CHUẨN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ về việc “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng”
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và phê chuẩn các nội dung sau:

I- Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán AAC – Đà Nẵng.

1- Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ %	
					So với KH	TH 2016
Doanh thu	triệu đồng	7.114.345	7.400.000	7.738.470	105	109
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.542.773	207.000	1.138.338	550	74
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	1.409.876	184.230	1.026.799	557	73
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/CP	8.937		4.985		56
Tài sản ngắn hạn	triệu đồng	1.775.179		1.907.328		107
Tài sản dài hạn	triệu đồng	4.349.211		5.091.713		117
Tổng tài sản	triệu đồng	6.124.389		6.999.042		114
Nợ phải trả	triệu đồng	2.213.173		2.517.214		114
Vốn chủ sở hữu	triệu đồng	3.911.216		4.481.828		115
Tổng nguồn vốn	triệu đồng	6.124.389		6.999.042		114

2- Công bố tiền lương của Tổng giám đốc

Năm 2017, tiền lương của Ông Võ Thành Đàng – Tổng giám đốc Công ty là 1.692 triệu đồng.

II- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán AAC – Đà Nẵng

Căn cứ lợi nhuận các năm trước để lại và lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

1- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất	1.026.798.712.722
II	Trích lập các quỹ năm 2017	71.875.909.890
	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	51.339.935.636
	Quỹ khen thưởng(1% LNST), phúc lợi (1% LNST)	20.535.974.254
III	Chia cổ tức cho các cổ đông	853.345.689.000
	Chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ là 15% VĐL	365.719.581.000
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ là 20% VĐL	487.626.108.000
IV	Lợi nhuận năm 2017 chưa phân phối để lại	101.577.113.832
V	Lợi nhuận các năm trước còn để lại	1.111.096.979.849
VI	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau lũy kế	1.212.674.093.681

2- Kế hoạch phân chia cổ tức năm 2017:

a/ Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 : 35% vốn điều lệ

Trong đó: + 15% bằng tiền (tương ứng 1.500 đ/1CP),
+ 20% bằng cổ phiếu .

b-/ Phương thức trả cổ tức :

b.1/Trả cổ tức bằng tiền:

- Đã thực hiện ứng cổ tức: Đợt 01 : Tháng 8/2017 : 5 %

Đợt 02: Tháng 1/2018: 5 %

- Chi trả phần cổ tức còn lại : 5%

Đối tượng nhận cổ tức bằng tiền (*phần cổ tức còn lại 5%*): Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông): **20/04/2018**.

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cổ đông.

b.2/ Trả cổ tức bằng cổ phiếu:

+ Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách.

+ Tỷ lệ thực hiện : 20%

+ Thời điểm chốt danh sách và thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu: Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thông báo cho cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến chấp thuận.

III - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

- 1- **Tên tổ chức phát hành** : Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi
- 2- **Tên chứng khoán** : cổ phiếu Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi
- 3- **Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông
- 4- **Mệnh giá chứng khoán** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5- **Vốn điều lệ** : 2.438.130.540.000 đồng
- 6- **Số lượng cổ phiếu** : 243.813.054 cổ phiếu
- 7- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành** : 243.813.054 cổ phiếu
- 8- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm** : 48.762.610 cổ phiếu
- 9- **Giá trị phát hành theo mệnh giá** : 487.626.100.000 đồng
- 10- **Nguồn vốn phát hành** : từ lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017
- 11- **Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng) để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu

12- **Hình thức phát hành** : cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Tỷ lệ thực hiện 20%, tương ứng tỷ lệ 10: 2; nghĩa là mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 02 cổ phiếu phát hành thêm.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (*nếu có*) sẽ được hủy bỏ (*Vi dụ: Cổ đông có 17.609 CP sẽ được nhận 3.521 CP*). Tổng số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu được coi như số lượng cổ phiếu chưa phát hành và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối để lại năm sau.

13- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**: Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

14- **Thời điểm phát hành** : Sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến chấp thuận và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

15- **Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty CP Đường Quảng Ngãi** , như sau :

*** Điều chỉnh tăng vốn điều lệ :**

- Vốn điều lệ trước khi điều chỉnh : 2.438.130.540.000 đồng
Vốn điều lệ dự kiến sau khi điều chỉnh : 2.925.756.640.000 đồng

Vốn điều lệ thực tế sau khi điều chỉnh tại thời điểm làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành và số vốn thực tế phát hành được.

* Sửa đổi Điều 6 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014.

* Giao cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các qui định của pháp luật hiện hành.

16- Ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng qui định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành sau khi nhận được các phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- HĐQT phải đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền theo qui định.

- Đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được.

- Giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện :

+ Điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi theo Luật Doanh nghiệp 2014 tại Điều 6 theo số vốn thực tế phát hành được.

+ Thực hiện các thủ tục về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các qui định của pháp luật hiện hành liên quan đến phần vốn điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được.

IV- Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả SXKD năm 2018

1- Mục đích ý nghĩa phát hành:

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ những người quản lý Công ty, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty

- Thu hút và giữ chân những người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

2- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành:

- ***Tỷ lệ cổ phiếu phát hành : 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:*** Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2018 so với năm 2017 tăng $\geq 10\%$.

- **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành : 2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành** : Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2018 so với năm 2017 tăng $\geq 20\%$.

- **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành : 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành**: Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2018 so với năm 2017 tăng $\geq 30\%$.

3- Đối tượng và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

- **Đối tượng** : những người quản lý Công ty, người điều hành Công ty và người lao động mà Hội đồng Quản trị nhận thấy đóng góp có hiệu quả cho Công ty và các đơn vị thành viên.

- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình :

Người lao động được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- + Có sáng kiến cải tiến trong kỹ thuật và quản lý.
- + Có những thành tích nổi trội góp phần gia tăng hiệu quả SXKD.

- Tổng số lượng người lao động được lựa chọn: **Không quá 50 người.**

4- Tiêu chí phân bổ tỷ lệ người lao động được xét chọn tham gia chương trình giữa các đơn vị trong Công ty:

- Việc phân bổ tỷ lệ người lao động được xét chọn tham gia chương trình cho các đơn vị trong Công ty căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2018 theo các chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

- a- Chỉ tiêu tạo vốn (Lợi nhuận trước thuế + Khấu hao cơ bản)
- b- Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng Doanh thu.
- c- Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận.
- d- Chỉ tiêu Lợi nhuận trên Doanh thu.

Bên cạnh đó các đơn vị phải đảm bảo thực hiện tốt các lĩnh vực khác như : môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động...

- Đối với các đơn vị chuyên môn và phục vụ như các phòng, ban, trạm, phân xưởng ... hoặc các đơn vị đặc thù khác, tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tạo hiệu quả chung cho Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định một số cá nhân tại các đơn vị.

5- Giá phát hành: Theo giá sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2018.

6- Hạn chế chuyển nhượng:

Hạn chế chuyển nhượng trong 03(ba) năm kể từ thời điểm phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng người lao động Công ty chấm dứt hợp đồng lao động vì bất cứ lý do nào (trừ trường hợp người lao động nghỉ hưu theo đúng chế độ và trường hợp bất khả kháng như chết,...) thì Công Đoàn Công ty sẽ mua lại toàn bộ số cổ phần đã phát hành theo chương trình này, giá mua lại bằng với giá tại thời điểm mà Công ty đã phát hành cho người lao động.

7- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8- Ủy quyền cho HĐQT:

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả SXKD năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng Phương án phát hành cụ thể sau khi có kết quả Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thực hiện phương án theo đúng trình tự quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành.

- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành.

- Xác định đối tượng phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng, từng đơn vị, thời điểm phát hành, số lượng và danh sách người lao động được phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác nhằm thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- Giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh điều lệ phần vốn điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

V - Kế hoạch kinh doanh năm 2018

1-Các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu	:	7.500.000	triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế TN	:	223.000	triệu đồng
Lợi nhuận sau thuế TN	:	194.010	triệu đồng

2- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Vốn điều lệ dự kiến đến 31/12/2018	Đồng	2.925.756.640.000
2	Tổng số lượng cổ phần	CP	292.575.664
3	Lợi nhuận trước thuế trên BCTC HN	Đồng	223.000.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	28.990.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC HN	Đồng	194.010.000.000
6	Lợi nhuận các năm trước còn để lại	Đồng	1.212.674.093.681
7	Trích lập các quỹ năm 2018	Đồng	13.580.700.000
	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	Đồng	9.700.500.000
	Quỹ khen thưởng (1% LNST)	Đồng	1.940.100.000
	Quỹ phúc lợi (1% LNST)	Đồng	1.940.100.000
8	Lợi nhuận còn lại của những năm trước và năm 2018 chia cổ tức cho các cổ đông	Đồng	1.393.103.393.681
9	Tỷ lệ cổ tức (% VDL)		≥ 15%

VI – Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

Để thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi được kịp thời và hiệu quả, đạt được mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra, xét năng lực của lãnh đạo, Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn nội dung : **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đường Quảng Ngãi.**

VII – Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp năm 2014

Căn cứ Điều Lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2018 thông qua việc **Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi** với những nội dung sau:

1- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi:

Tên ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ đóng gói - Mã ngành : 8292

- 2- Sửa đổi Điều 4 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014.
- 3- Giao cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các qui định của pháp luật hiện hành.

VIII- Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi hiện hành được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua ngày 09/04/2016 trên cơ sở soạn thảo theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Vừa qua, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 về việc “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng” và Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 “Hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ”.

Để phù hợp với các qui định của pháp luật và tình hình thực tế trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị tiến hành bổ sung, sửa đổi Điều Lệ Tổ chức và hoạt động Công ty trên cơ sở chỉnh lý một số nội dung (về từ ngữ, tính logic), bổ sung sửa đổi một số điều theo Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC và tình hình thực tế của công tác quản trị Công ty (*có Nội dung tóm lược những thay đổi chính yếu và toàn văn Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2018 kèm theo*).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi và toàn văn Điều Lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi (Điều lệ năm 2018) và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng các qui định pháp luật hiện hành.

IX- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Căn cứ theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty CP đường Quảng Ngãi theo quyết định số 62/QĐ/CPĐQN_HĐQT ngày 01/11/2013.

Ngày 06 tháng 06 năm 2017, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP về việc “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng”, trong đó quy định Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ”, Hội đồng Quản trị đã tiến hành xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi theo qui định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi để làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là những nội dung của Hội đồng Quản Trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và phê chuẩn, Hội đồng Quản Trị kính đề nghị đại biểu cổ đông thực hiện biểu quyết để Hội đồng Quản Trị triển khai các công việc liên quan theo đúng trình tự qui định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI

Võ Thành Đàng

Võ Thành Đàng

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên 2018 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ về việc “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng”;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
Để thực hiện việc kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi trong năm 2018 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách ba (03) Công ty kiểm toán độc lập sau đây:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC - Địa chỉ: Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC - Địa chỉ: Quận 1, TP Hồ Chí Minh;
3. Công ty Kiểm toán VACO - Địa chỉ: Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đây là các đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trên thị trường kiểm toán Việt Nam, đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán. Các Công ty kiểm toán nêu trên đều có đủ khả năng thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2018.

Để có thể lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập với các điều kiện hợp lý nhất, đảm bảo tiến độ kiểm toán được hoàn thành kịp thời theo quy định, Ban Kiểm soát kiến nghị Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2018 thông qua các nội dung:

1. Phê chuẩn danh sách 3 Công ty kiểm toán độc lập, là :
 - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;
 - Công ty TNHH Kiểm toán AFC;
 - Công ty Kiểm toán VACO.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết định việc lựa chọn **một (1)** trong **ba (3)** Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2018 của Công ty theo quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ QNS;
- T/viên HĐQT;
- T/viên BKS;
- Lưu BKS,VT Cty



Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO TÓM LƯỢC NỘI DUNG
NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH YẾU CỦA ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Tờ trình số 12/TTr-QNS-HĐQT ngày 17/3/2018)**

I- Những vấn đề chung:

1- Căn cứ sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi :

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ về việc “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng”;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ”;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2017 (viết tắt : Điều lệ năm 2017);
- Tình hình thực tiễn quản trị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2- Mục đích :

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2018 (viết tắt : Điều lệ năm 2018) được soát xét, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với các qui định của pháp luật;
- Đảm bảo phù hợp với hoạt động thực tiễn của Công ty và tạo hành lang pháp lý cho Quy chế quản trị nội bộ của Công ty được thực thi;
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, kiểm soát chặt chẽ và an toàn quá trình tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi.

II- Những nội dung thay đổi chính yếu :

1- Giải thích thuật ngữ :

Điều Lệ năm 2017 : Điều 1:

- a. "**Vốn điều lệ**" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- d. "**Cán bộ quản lý**" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị thành viên, Trưởng các phòng, ban thuộc khối Văn phòng Công ty, Trưởng các chi nhánh và văn phòng đại diện, Quản đốc phân xưởng sản xuất hơi;

Được điều chỉnh :

Điều Lệ năm 2018 :Điều 1 :

- a. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- e. "**Người quản lý Công ty**" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc;

f. "Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

g. "Người giữ chức danh quản lý Đơn vị thành viên" là Giám đốc các Đơn vị thành viên; Trưởng các chi nhánh và văn phòng đại diện, Quản đốc phân xưởng sản xuất hơi.

h. "Người giữ chức danh quản lý phòng Ban Công ty" là Trưởng các phòng ban Công ty;

2- Người đại diện pháp luật của Công ty :

Điều Lệ năm 2017 : Điều 2- mục 4 : Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty

Được điều chỉnh :

Điều Lệ năm 2018 : Điều 3 : **Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có **01** người đại diện theo pháp luật, là : Tổng giám đốc Công ty

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

3- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty :

Điều Lệ năm 2017 : Điều 3: Khoản 1 : Lĩnh vực kinh doanh của Công ty

Được điều chỉnh :

Điều Lệ năm 2018 : Điều 4: Khoản 1 : Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

Chi tiết theo Danh mục ngành nghề kinh doanh đã được đăng ký hoạt động doanh nghiệp theo qui định của Pháp luật và được bổ sung theo Tờ trình số 12/QNS-HĐQT ngày 17/3/2018. Cụ thể như sau :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đường	1072
2	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
	Chi tiết: Chế biến sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa đậu nành	
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
5	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
	Chi tiết: Sản xuất các loại phân bón vô cơ, vi sinh	
6	Dịch vụ ăn uống khác	5629
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8	Bán buôn đồ uống	4633
	Chi tiết: Kinh doanh bia, đồ uống	
9	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

13	Bán buôn thực phẩm	4632
	Chi tiết: Kinh doanh đường, mật, sữa, bánh kẹo	
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
	Chi tiết: Khai thác nước khoáng	
15	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
16	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
	Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước ngọt các loại	
17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
	Chi tiết: - Nhân và chăm sóc cây mía giống	
	- Nhân và chăm sóc cây đậu nành	
19	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
20	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
	Chi tiết: Trồng mía	
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
	Chi tiết: Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ các ngành sản xuất và dân dụng	
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
	Chi tiết: Kinh doanh và chế tạo công cụ máy nông nghiệp	
27	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
	Chi tiết: Sản xuất máy trồng, máy chăm sóc và máy thu hoạch mía	
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
	Chi tiết:	
	- Kinh doanh phân bón vô cơ, vi sinh	
	- Kinh doanh vỏ chai thủy tinh, kết nhựa các loại	
	- Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu, cồn, nha (đường Glucoza)	
	- Kinh doanh chế phẩm, phế liệu thu hồi trong sản xuất: mật rỉ, bã đậu nành, malt bia, bã mía, bã bùn.	
29	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
	Chi tiết:	
	- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nha (đường Glucoza)	

	- Sản xuất và kinh doanh cồn (Ethanol): cồn thực phẩm, cồn nhiên liệu, cồn nhiên liệu biến tính, cồn công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh CO2 thực phẩm và CO2 công nghiệp	
30	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
31	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
32	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
33	Hoạt động chuyên môn, khoa học và CN khác chưa được phân vào đâu	7490
	Chi tiết: Tư vấn về nông học	
34	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
	Chi tiết: Sản xuất điện	
36	Chuẩn bị mặt bằng	4312
	Chi tiết: San ủi, làm đất, cày đất, làm đường kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía	
37	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
38	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
	Chi tiết: Sản xuất và cung cấp khí biogas và khí hơi nước	
39	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40	Dịch vụ đóng gói	8292

4- Vốn điều lệ :

Điều Lệ năm 2017: Điều 5 : gồm 9 khoản

Điều Lệ năm 2018 : Điều 6 : gồm 8 khoản

- Bỏ ***Khoản 1: Vốn điều lệ của Công ty*** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại.

Cổ phần đã bán là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho công ty.

Cổ phần được quyền chào bán là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.

Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán.

4- Chứng nhận cổ phiếu :

Điều Lệ năm 2017: Điều 6

Điều Lệ năm 2018 : Điều 7:***điều chỉnh :***

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5- Đại hội đồng cổ đông :

Điều Lệ năm 2018 được điều chỉnh một số nội dung:

+ Điều 15 : Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

- Khoản 2: bỏ nội dung : Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định : Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều chỉnh nội dung : Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

6- Hội đồng Quản trị :

Điều Lệ năm 2018 được điều chỉnh và bổ sung một số nội dung:

+ Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Bổ sung Khoản 1: Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

+ Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị:

Bổ sung khoản 2 : Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

+ Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Điều chỉnh Khoản 2 :

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

h. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

Bổ sung vào Khoản 3 :

l. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn trước khi Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

+ Bổ sung Điều 31 : Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

+ Bổ sung Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

7- Tổ chức bộ máy quản lý điều hành:

+ Tiêu đề Phần VIII :

Điều lệ năm 2017 : Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và thư ký công ty

Điều lệ năm 2018 : Tổng giám đốc và người điều hành khác

+ Tổ chức bộ máy quản lý

Điều lệ năm 2017 : Điều 28 : Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm gồm: Trưởng các phòng ban Công ty, Giám đốc các đơn vị thành viên, Trưởng các chi nhánh và văn phòng đại diện.

Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều lệ năm 2018 : Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có :

+ Một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm theo Điều 27 – Khoản 2 –mục c ;

+ Giám đốc các đơn vị thành viên, Trưởng các chi nhánh và văn phòng đại diện, Trưởng các phòng ban Công ty do Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm theo Điều 27 – Khoản 3 –mục l.

Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

+ Cán bộ quản lý/ người điều hành doanh nghiệp

Điều lệ năm 2017 : Điều 29 : Cán bộ quản lý

Được điều chỉnh :

Điều lệ năm 2018 : Điều 34 : Người điều hành Công ty

+ Quyền hạn của Tổng giám đốc Công ty:

Điều lệ năm 2017 : Điều 30 :Khoản 3 :

c. Kiến nghị số lượng và các chức danh cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

Được điều chỉnh, bổ sung :

Điều lệ năm 2018 : Điều 35 :Khoản 3 :

+ *Điều chỉnh :*

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

j. Tổng giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên, những người giữ chức danh quản lý các phòng Ban Công ty và cán bộ, nhân viên cấp dưới đại diện thay mặt Tổng Giám đốc Công ty xử lý công việc liên quan đến hoạt động của từng Đơn vị thành viên hoặc lĩnh vực chuyên môn cụ thể;

+ *Bổ sung :*

f. Trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trước khi Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty.

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định các chính sách liên quan đến tiền lương, các khoản thù lao, phụ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động đối với những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty theo các qui định của Công ty và pháp luật hiện hành của Nhà Nước.

+ Thư ký Công ty:

Điều lệ năm 2017 : Điều 31 : Thư ký Công ty

Điều Lệ năm 2018 : Bổ nội dung : Thư ký Công ty

8- Ban Kiểm soát:

Điều Lệ năm 2018 được điều chỉnh:

Bổ sung Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

10- Những nội dung thay đổi khác :

Những nội dung thay đổi khác được thực hiện theo Điều lệ mẫu được ban hành theo số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ” và các qui định pháp luật liên quan.

Trên đây là nội dung tóm lược những thay đổi chính yếu trong Bản Điều lệ năm 2018, Những nội dung trên đã được điều chỉnh bổ sung trong Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2018 (gửi kèm theo tài liệu Đại Hội).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thành Đàng

Võ Thành Đàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Quảng Ngãi, tháng 3 năm 2018

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
PHẦN MỞ ĐẦU	5
I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1 Giải thích thuật ngữ	5
II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3 Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4 Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5 Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7 Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8 Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9 Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10 Thu hồi cổ phần	10
V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12 Quyền của cổ đông	11
Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14 Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16 Đại diện theo ủy quyền	15
Điều 17 Thay đổi các quyền	15

Điều 18	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
VII	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 25	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 29	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32	Người phụ trách quản trị công ty	31
VIII	TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 33	Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 34	Người điều hành doanh nghiệp	32
Điều 35	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	32
IX	BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 36	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	33
Điều 37	Kiểm soát viên	33
Điều 38	Ban kiểm soát	34
X	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 39	Trách nhiệm căn trọng	35
Điều 40	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35

Điều 41	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
XI	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 42	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	37
XII	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 43	Công nhân viên và công đoàn	37
XIII	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 44	Phân phối lợi nhuận	38
XIV	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	38
Điều 45	Tài khoản ngân hàng	38
Điều 46	Năm tài chính	39
Điều 47	Chế độ kế toán	39
XV	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 48	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	39
Điều 49	Báo cáo thường niên	39
XVI	KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 50	Kiểm toán	40
XVII	CON DẤU	40
Điều 51	Con dấu	40
XVIII	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	40
Điều 52	Chấm dứt hoạt động	40
Điều 53	Gia hạn hoạt động	40
Điều 54	Thanh lý	41
XIX	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 55	Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 56	Điều lệ Công ty	42
XXI	NGÀY HIỆU LỰC	42
Điều 57	Ngày hiệu lực	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày **31 tháng 3 năm 2018**.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc;

f. "Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

g. "Người giữ chức danh quản lý Đơn vị thành viên" là Giám đốc các Đơn vị thành viên, Trưởng các chi nhánh và văn phòng đại diện, Quản đốc phân xưởng sản xuất hơi;

h. "Người giữ chức danh quản lý phòng Ban Công ty" là Trưởng các phòng ban Công ty;

i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

l. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

m. "Công ty" là Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

n. "Các Đơn vị thành viên" là các đơn vị trực thuộc Công ty (Nhà máy, Xí Nghiệp, Trung Tâm, các chi nhánh và văn phòng đại diện ...) và Công ty con của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;

m. "Các phòng ban Công ty" là các phòng ban chuyên môn tại Văn phòng Công ty.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
- Tên tiếng Anh: **Quang Ngai Sugar Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **QNS**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại : 0255.3726110
- Fax : 0255.3822843
- E-mail : info@qns.com.vn
- Website : www.qns.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là **vô thời hạn**.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có **01** người đại diện theo pháp luật, là : **Tổng giám đốc Công ty**
Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đường	1072
2	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
	Chi tiết: Chế biến sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa đậu nành	
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
4	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

5	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
	Chi tiết: Sản xuất các loại phân bón vô cơ, vi sinh	
6	Dịch vụ ăn uống khác	5629
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8	Bán buôn đồ uống	4633
	Chi tiết: Kinh doanh bia, đồ uống	
9	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Bán buôn thực phẩm	4632
	Chi tiết: Kinh doanh đường, mật, sữa, bánh kẹo	
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
	Chi tiết: Khai thác nước khoáng	
15	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
16	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
	Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước ngọt các loại	
17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
	Chi tiết: - Nhân và chăm sóc cây mía giống	
	- Nhân và chăm sóc cây đậu nành	
19	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
20	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
	Chi tiết: Trồng mía	
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
	Chi tiết: Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ các ngành sản xuất và dân dụng	
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
	Chi tiết: Kinh doanh và chế tạo công cụ máy nông nghiệp	
27	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

	Chi tiết: Sản xuất máy trồng, máy chăm sóc và máy thu hoạch mía	
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
	Chi tiết:	
	- Kinh doanh phân bón vô cơ, vi sinh	
	- Kinh doanh vỏ chai thủy tinh, kết nhựa các loại	
	- Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu, cồn, nha (đường Glucoza)	
	- Kinh doanh chế phẩm, phế liệu thu hồi trong sản xuất: mật ri, bã đậu nành, malt bia, bã mía, bã bùn.	
29	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
	Chi tiết:	
	- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nha (đường Glucoza)	
	- Sản xuất và kinh doanh cồn (Ethanol): cồn thực phẩm, cồn nhiên liệu, cồn nhiên liệu biến tính, cồn công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh CO2 thực phẩm và CO2 công nghiệp	
30	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
31	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
32	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
33	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
	Chi tiết: Tư vấn về nông học	
34	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
	Chi tiết: Sản xuất điện	
36	Chuẩn bị mặt bằng	4312
	Chi tiết: San ủi, làm đất, cày đất, làm đường kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía	
37	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
38	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
	Chi tiết: Sản xuất và cung cấp khí biogas và khí hơi nước	
39	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
40	Dịch vụ đóng gói	8292

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng nâng cao thu nhập cho nhà đầu tư, tạo điều kiện làm việc cho người lao động; huy động và sử dụng vốn của các nhà đầu tư một cách hiệu quả; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần :

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ban hành Điều lệ này là 2.438.130.540.000 đồng (bằng chữ: Hai ngàn, bốn trăm ba mươi tám tỷ, một trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 243.813.054 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp phát hành cho người lao động có lựa chọn của Công ty hoặc phát hành cho các đối tượng ưu tiên khác có thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu trong từng phương án phát hành được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị thông qua.

2. Việc chuyển quyền sở hữu cổ phần được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo lãi suất tiền vay trung dài hạn của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội

đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10 % cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty và người điều hành Công ty khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các Dự án đầu tư có tổng giá trị từ **10.000.000.000 (Mười tỷ)** đồng Việt Nam trở lên;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

l. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn trước khi Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

m. Các vấn đề khác qui định trong Điều Lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc Công ty và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc Công ty hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có)
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội

đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười

(10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có :

+ Một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm theo Điều 27 – Khoản 2 –mục c ;

+ Giám đốc các Đơn vị thành viên, Trưởng các chi nhánh và văn phòng đại diện, Trưởng các phòng ban Công ty do Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm theo Điều 27 – Khoản 3 –mục l.

Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc Công ty.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc Công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc Công ty không quá **năm (05) năm** và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc Công ty không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trước khi Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty.

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định các chính sách liên quan đến tiền lương, các khoản thù lao, phụ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động đối với những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty theo các qui định của Công ty và pháp luật hiện hành của Nhà Nước.

h. Chậm nhất đến **ngày 31 tháng 12** hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;

j. Tổng giám đốc Công ty có thể ủy quyền cho những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên, những người giữ chức danh quản lý các phòng Ban Công ty và cán bộ, nhân viên cấp dưới đại diện thay mặt Tổng Giám đốc Công ty xử lý công việc liên quan đến hoạt động của từng Đơn vị thành viên hoặc lĩnh vực chuyên môn cụ thể;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc Công ty phải lập và ban hành chính sách về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Tổng giám đốc Công ty phải lập và ban hành chính sách về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển

cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng **chín mươi (90) ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm

ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng **ba mươi (30)** ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhất trí thông qua ngày **31** tháng **3** năm **2018** tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

DỰ THẢO



**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Quảng Ngãi, tháng 3 năm 2018

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số... ngày... tháng... năm...)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Căn cứ xây dựng Quy chế :

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 tháng 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Nghị định 71);

Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Quảng Ngãi.

- Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Người điều hành khác.

- Làm cơ sở để triển khai các quy chế hoạt động, các quy định khác để quản lý trong Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

a. “*Quản trị Công ty*” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “*Điều lệ Công ty*” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi, bao gồm mọi nội dung, văn bản của Điều Lệ được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua hợp lệ.

c. “*ĐHĐCĐ*” là Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đường Quảng Ngãi

d. “*HDQT*” là Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi

e. “*Ban Tổng Giám đốc*” bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật, bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền xác minh tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ Công ty.

4. HDQT có thể bổ sung hoặc thay đổi danh sách cổ đông sau ngày đăng ký cuối cùng cho mục đích sửa chữa những sai sót liên quan đến thông tin cổ đông.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

1. HDQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục triệu tập và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, Công ty sẽ thông báo cho cổ đông xác nhận trước việc tham dự bằng cách gửi Phiếu đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông đến Công ty bằng một trong các hình thức sau: Fax, email, hoặc đăng ký trực tiếp với Hội đồng quản trị Công ty.

3. Trường hợp cổ đông không thể tham dự trực tiếp thì có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

4. Việc đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Công ty. Cổ đông khi tham dự Đại hội mang theo CMND/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản chính) để xuất trình khi đăng ký.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Hình thức và cách thức sử dụng Thẻ biểu quyết được qui định cụ thể trong Qui chế làm việc của Đại hội. Qui chế làm việc của Đại Hội đồng cổ đông sẽ được đại biểu cổ đông biểu quyết thông qua trước khi tiến hành Đại hội.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều Lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 9. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 10. Lập biên bản họp và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên, hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu biểu quyết còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong

số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều 156 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 19. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại điểm 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại điểm 4 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 20. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 21. Ghi Biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp Hội đồng quản trị phải ghi đầy đủ, rõ ràng, trung thực.

Điều 22. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các bên liên quan theo qui định tại Điều lệ Công ty.

Việc công bố thông tin các nghị quyết Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 24. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên :

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu cử Kiểm soát viên tại ĐHCĐ được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên, hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu biểu quyết còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Kiểm soát viên thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Các tiểu ban Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 30. Tiêu chuẩn của người điều hành công ty

1- Người điều hành Công ty là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

2- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc :

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh Nghiệp .

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty

3- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng : theo qui định của các văn bản pháp luật liên quan.

4- Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 31. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty

1. Đối với Tổng giám đốc Công ty :

- HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc Công ty .

- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc Công ty không quá **năm (05) năm** và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

- HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

2. Đối với người điều hành khác: Tổng Giám đốc Công ty kiến nghị số lượng và người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 32. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành công ty phải được thông báo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 33. Các chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng ban Công ty

1- Các chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng ban Công ty gồm:

- + Chức danh quản lý Đơn vị thành viên: là Giám đốc các Đơn vị thành viên;
- + Chức danh quản lý phòng Ban Công ty: là Trưởng các phòng ban Công ty.

2- Tổng Giám đốc Công ty trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trước khi Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với những người giữ chức danh quản lý các Đơn vị thành viên và các phòng Ban Công ty.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 34. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

1- Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty tham dự.

Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT.

Toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của HĐQT phải được cung cấp cho Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Việc triệu tập, thông báo mời họp, ghi chép biên bản, thông báo kết quả cuộc họp đối với các cuộc họp do HĐQT tổ chức được thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có quyền yêu cầu một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan.

3. Khi cần thiết, Tổng giám đốc Công ty có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc.

4. Trường hợp các cuộc họp được triệu tập theo khoản 2 và khoản 3 Điều này:

+ Người triệu tập có trách nhiệm thông báo mời họp bằng văn bản.

+ Người phụ trách quản trị Công ty làm thư ký cuộc họp, có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp. Tất cả ý kiến của các thành viên dự họp, kết luận của người chủ trì được thư ký cuộc họp ghi chép đầy đủ vào biên bản.

+ Thư ký cuộc họp đọc thông qua biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, các thành viên dự họp có quyền có ý kiến nếu phát hiện nội dung không đúng theo tinh thần cuộc họp đã thống nhất.

+ Thư ký cuộc họp có trách nhiệm gửi thông báo kết quả cuộc họp bằng văn bản cho các thành viên liên quan.

Điều 32. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (Quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.

2. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người điều hành Công ty báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 34. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin được quy định tại Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Tổng giám đốc phải báo cáo các vấn đề khác khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Tổng Giám đốc gửi báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo các vấn đề trên trong các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc.

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; chịu trách nhiệm về những đánh giá và kết luận của mình.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ, quy chế Công ty.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

5. Trong trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty có thể thông tin ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Trưởng Ban kiểm soát hay Ban Tổng Giám đốc hay cả ba thành phần để được giải quyết một cách hiệu quả.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 36. Đối với thành viên Hội đồng quản trị

1. Đánh giá: HĐQT sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích từng cá nhân, HĐQT có quyền sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ khen thưởng của Công ty để chi cho các khoản thưởng và báo cáo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Kỷ luật: Các thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và quy chế này.

Điều 37. Đối với Kiểm soát viên

1. Đánh giá: BKS sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi Kiểm soát viên hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích từng cá nhân, Trưởng BKS đề nghị HĐQT thẩm định và quyết định sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ khen thưởng của Công ty để chi cho các khoản thưởng đối với các Kiểm soát viên và báo cáo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Kỷ luật: Các Kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và quy chế này.

Điều 38. Đối với Tổng giám đốc

1. Đánh giá: HĐQT sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả điều hành hoạt động của Tổng giám đốc hàng năm, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tham khảo ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty.

2. Khen thưởng: HĐQT sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho Tổng giám đốc theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, HĐQT có quyền sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ khen thưởng của Công ty để chi các khoản thưởng cho Tổng giám đốc Công ty.

3. Kỷ luật: Tổng giám đốc Công ty có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và quy chế này.

Điều 39. Đối với người điều hành khác :

1. Đánh giá: Việc đánh giá người điều hành khác được thực hiện hàng năm theo quy chế đánh giá chung.

2. Khen thưởng: HĐQT sẽ quyết định khen thưởng cụ thể mỗi người điều hành Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và theo chính sách đã thiết lập. HĐQT có quyền sử dụng quỹ Ban quản trị, quỹ khen thưởng của Công ty để chi các khoản thưởng cho người điều hành khác.

3. Kỷ luật: Người điều hành Công ty có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và quy chế này.

CHƯƠNG IX

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 41. Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty phải được thông báo theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 42. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1. Trong trường hợp những vấn đề khác không được đề cập trong Quy chế này sẽ được điều chỉnh theo Điều lệ Công ty, các quy định khác của Công ty và các quy định của pháp luật.

2. HĐQT chịu trách nhiệm đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung Quy chế này khi có sự thay đổi trong quy định của pháp luật và nhu cầu quản trị của Công ty.

Điều 43. Hiệu lực áp dụng.

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi nhất trí thông qua ngày **31** tháng **3** năm **2018** tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

2. Quy chế này được có hiệu lực kể từ ngày **31** tháng **3** năm **2018** và thay thế cho Quy chế quản trị nội bộ được ban hành theo quyết định số 62/QĐ/CPĐQN-HĐQT ngày 01/11/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

**CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 Nguyễn Chí Thanh – P. Quảng Phú - TP Quảng Ngãi

Tel : 0255.3. 822831

Fax : 0255.3822843

Email : info@qns.com.vnWebsite : www.qns.com.vn**MẪU****PHIẾU BIỂU QUYẾT****TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Ngày 31 tháng 3 năm 2018**

Họ và tên Đại biểu cổ đông :

- Mã số đại biểu cổ đông :

Số cổ phần có quyền biểu quyết :

cổ phần

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

TT	Nội dung vấn đề biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành (1)	Không tán thành (2)	Không có ý kiến (3)
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi			
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty CP Đường Quảng Ngãi			
3	Thông qua Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017			
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017			
5	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ			
6	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả SXKD năm 2018			
7	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018			
8	Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty			
9	Thông qua nội dung Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi			
10	Thông qua việc Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018			
11	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều Lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi năm 2018			
12	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP đường Quảng Ngãi			

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người biểu quyết
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

Nếu **tán thành** vấn đề biểu quyết thì đại biểu cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột 1Nếu **không tán thành** vấn đề biểu quyết thì đại biểu cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột 2Nếu **không có ý kiến** về vấn đề biểu quyết thì đại biểu cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột 3



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: (0255) 3726.110

Fax: (0255) 3822.843

E-Mail: info@qns.com.vn

Website: <http://www.qns.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ/QNS-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 03 năm 2018

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
(Ngày 31/3/2018)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 26/5/2017;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi ngày 31/3/2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 31/3/2018 tại Hội trường Công ty CP Đường Quảng Ngãi với sự có mặt củaĐại biểu cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữucổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; đại diệncổ đông/.....cổ đông được triệu tập theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 05/3/2018.

Sau ½ ngày làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn, nghiêm túc và hiệu quả; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

I. ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.738.470	7.500.000
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	1.138.338	223.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	1.026.799	194.010
Lãi chia cổ tức	Triệu đồng	853.346	
Tỷ lệ cổ tức	%	35	≥ 15

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)



2. Báo cáo của Ban kiểm soát

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

3. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

a/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Chỉ tiêu		Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất	1.026.798.712.722
II	Trích lập các quỹ năm 2017:	71.875.909.890
	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	51.339.935.636
	Quỹ khen thưởng phúc lợi (2% LNST)	20.535.974.254
III	Chia cổ tức cho cổ đông	853.345.689.000
	Chia cổ tức bằng tiền là 15% VDL	365.719.581.000
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu là 20% VDL	487.626.108.000
IV	Lợi nhuận năm 2017 còn lại sau khi phân phối	101.577.113.832
V	Lợi nhuận các năm trước còn để lại	1.111.096.979.849
VI	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau lũy kế	1.212.674.093.681

b/ Chi trả cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 5%

- Đối tượng nhận cổ tức bằng tiền: Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông): 20/04/2018.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

5. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

- Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Vốn điều lệ: **2.438.130.540.000** đồng



- **Số lượng cổ phiếu:** 243.813.054 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 243.813.054 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 48.762.610 cổ phiếu
- **Giá trị phát hành theo mệnh giá:** 487.626.100.000 đồng
- **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- **Hình thức phát hành:** cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Tỷ lệ thực hiện 20%, tương ứng tỷ lệ 10:2; nghĩa là mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 02 cổ phiếu phát hành thêm.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ (Ví dụ: Cổ đông có 17.609 CP sẽ được nhận 3.521 CP). Tổng số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu được coi như số lượng cổ phiếu chưa phát hành và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối để lại năm sau.

- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Thời điểm phát hành:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

- **Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty CP Đường Quảng Ngãi, như sau:**

+ Điều chỉnh tăng vốn điều lệ:

Vốn điều lệ trước khi điều chỉnh: 2.438.130.540.000 đồng

Vốn điều lệ dự kiến sau khi điều chỉnh: 2.925.756.640.000 đồng

Vốn điều lệ thực tế sau khi điều chỉnh tại thời điểm làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành và số vốn thực tế phát hành được.

+ Sửa đổi Điều 6 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014.

+ Giao cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các qui định của pháp luật hiện hành.



- Ủy quyền cho HĐQT:

+ Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng qui định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành sau khi nhận được các phê duyệt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

+ Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

+ HĐQT phải đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền theo qui định.

+ Đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành được.

+ Giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện :

- Điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi theo Luật Doanh nghiệp 2014 tại Điều 6 theo số vốn thực tế phát hành được.
- Thực hiện các thủ tục về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các qui định của pháp luật hiện hành liên quan đến phần vốn điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

6. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

6.1. Mục đích ý nghĩa phát hành:

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ những người quản lý Công ty, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty.

- Thu hút và giữ chân những người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

6.2. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành:

- **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2018 so với năm 2017 tăng $\geq 10\%$.

- **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2018 so với năm 2017 tăng $\geq 20\%$.

- **Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2018 so với năm 2017 tăng $\geq 30\%$.



6.3. Đối tượng và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

- **Đối tượng:** những người quản lý Công ty, người điều hành Công ty và người lao động mà Hội đồng quản trị nhận thấy đóng góp hiệu quả cho Công ty và các đơn vị thành viên.

- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

Người lao động được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

+ Có sáng kiến cải tiến trong kỹ thuật và quản lý.

+ Có những thành tích nổi trội góp phần gia tăng hiệu quả SXKD

- Tổng số lượng người lao động được lựa chọn: Không quá 50 người

6.4. Tiêu chí phân bổ tỷ lệ người lao động được xét chọn tham gia chương trình giữa các đơn vị trong Công ty:

- Việc phân bổ tỷ lệ người lao động được xét chọn tham gia chương trình cho các đơn vị trong Công ty căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2018 theo các chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

a - Chỉ tiêu tạo vốn (Lợi nhuận trước thuế + Khấu hao cơ bản).

b - Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng doanh thu.

c - Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

d - Chỉ tiêu lợi nhuận trên doanh thu.

Bên cạnh đó các đơn vị phải đảm bảo thực hiện tốt các lĩnh vực khác nhau: môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động,...

- Đối với các đơn vị chuyên môn và phục vụ như các phòng, ban, trạm, phân xưởng,... hoặc các đơn vị đặc thù khác, tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tạo hiệu quả chung cho Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định một số cá nhân tại các đơn vị.

6.5. Giá phát hành

Theo giá sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2018.

6.6. Hạn chế chuyển nhượng

Hạn chế chuyển nhượng trong 03(ba) năm kể từ thời điểm phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng người lao động Công ty chấm dứt hợp đồng lao động vì bất cứ lý do nào (trừ trường hợp người lao động nghỉ hưu theo đúng chế độ và trường hợp bất khả kháng như chết,...) thì Công Đoàn Công ty sẽ mua lại toàn bộ số cổ phần đã phát hành theo chương trình này, giá mua lại bằng với giá tại thời điểm mà Công ty đã phát hành cho người lao động.



6.7. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả SXKD năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng phương án phát hành cụ thể sau khi có kết quả Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thực hiện phương án theo đúng trình tự quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành.

- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành.

- Xác định đối tượng phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng, từng đơn vị, thời điểm phát hành, số lượng và danh sách người lao động được phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác nhằm thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh điều lệ phân vốn điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

7. Kế hoạch kinh doanh năm 2018

7.1. Các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu:	7.500.000	triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	223.000	triệu đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	194.010	triệu đồng



7.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Vốn điều lệ dự kiến đến 31/12/2018	Đồng	2.925.756.640.000
2	Tổng số lượng cổ phần	CP	292.575.664
3	Lợi nhuận trước thuế trên BCTC HN	Đồng	223.000.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	28.990.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC HN	Đồng	194.010.000.000
6	Lợi nhuận các năm trước còn để lại	Đồng	1.212.674.093.681
7	Trích lập các quỹ năm 2018:	Đồng	13.580.700.000
	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	Đồng	9.700.500.000
	Quỹ khen thưởng (1% LNST)	Đồng	1.940.100.000
	Quỹ phúc lợi (1% LNST)	Đồng	1.940.100.000
8	Lợi nhuận còn lại của những năm trước và năm 2018 chia cổ tức cho các cổ đông	Đồng	1.393.103.393.681
9	Tỷ lệ cổ tức (% VDL)		≥ 15%

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

8. Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

9. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi với những nội dung sau:

- 1- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Đường Quảng Ngãi:
Tên ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ đóng gói - Mã ngành : 8292
- 2- Sửa đổi Điều 4 - Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014.
- 3- Giao cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các qui định của pháp luật hiện hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)



10. Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn danh sách ba (03) Công ty kiểm toán sau đây:

1 – Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Địa chỉ: Quận Hải Châu, Đà Nẵng

2 – Công ty TNHH Kiểm toán AFC

Địa chỉ: Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

3 – Công ty Kiểm toán VACO

Địa chỉ: Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty quyết định việc lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo quy định hiện hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

9. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Đường Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung bổ sung, sửa đổi và toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

10. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Đường Quảng Ngãi

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nêu trong Báo cáo.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội)

II. TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết này đã được biểu quyết theo từng nội dung của Báo cáo và phương án, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua với số phiếu nhất trí.....% và có hiệu lực kể từ ngày 31/03/2018. Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 02, Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

ĐT: (0255) 3726.110

Fax: (0255) 3822.843

E-Mail: info@qns.com.vn

Website: <http://www.qns.com.vn>

quyết này đến tất cả cổ đông hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của công ty www.qns.com.vn trong vòng 24 giờ kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này; đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CHỦ TỌA ĐH – CHỦ TỊCH HĐQT**

Võ Thành Đàng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY

02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

MST: 4300205943

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 3 năm 2018

THƯ MỜI THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- 1. Thời gian:** Từ 7g30, Thứ 7 ngày 31/3/2018.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- 3.** Trường hợp cổ đông không thể tham dự họp có thể ủy quyền cho người khác tham dự.
- 4.** Để công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thuận lợi, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội (*theo mẫu đính kèm*) về Công ty **trước 17g00 ngày 22/3/2018** theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Fax: 0255.3822843

Email: info@qns.com.vn

Hoặc liên hệ bà Phạm Thị Tuyết Ánh – Người PT quản trị Cty để được hướng dẫn.

SĐT: 0255.3726156

Di động: 0906.456.859

Email: pttanh@qns.com.vn

- 5.** Quý cổ đông vui lòng tham khảo nội dung, chương trình, tài liệu Đại hội tại website <http://www.qns.com.vn> mục **Quan hệ cổ đông > Đại hội đồng cổ đông**.

Trân trọng kính mời./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thành Đàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

....., ngàytháng 03 năm 2018

PHIẾU ĐĂNG KÝ

**V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi năm 2018**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Tên cá nhân/tổ chức:

Số ĐKSH¹: ngày cấp..... tại

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:

(*Bằng chữ*:

.....)

Tôi xin đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi năm 2018.

Tôi cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi./.

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

¹ Số ĐKSH là số hiệu thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán theo Khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-VSD ngày 29 tháng 09 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

....., ngàytháng 03 năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi năm 2018

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số ĐKSH: ngày cấp..... tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:

.....)

2. Bên được quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số ĐKSH: ngày cấp..... tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền

(Bằng chữ:

.....)

3. Nội dung ủy quyền:

Được quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi trong phạm vi số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi./.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))